

Số: 04 /2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12312/TTr-STP-TC ngày 22 tháng 11 năm 2018, của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4753/TTr-SNV ngày 12 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch;

chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; đăng ký biện pháp bảo đảm; thừa phát lại; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hòa giải thương mại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp.”.

2. Khoản 4 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và tư vấn pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân do Ủy ban nhân dân thành phố trình; đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

c) Tham gia xây dựng, góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì soạn thảo theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố trình và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Tổ chức lấy ý kiến về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp.

e) Thực hiện tư vấn pháp luật theo sự chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Thực hiện tư vấn pháp luật theo đề nghị của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện đối với những vụ việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.”.

3. Khoản 6, Khoản 7 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“6. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

b) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành; giúp Chủ tịch Ủy ban

nhân dân thành phố thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thực hiện kiểm tra, xử lý đối với các văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

d) Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị; tổ chức kiểm tra văn bản theo địa bàn, kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực theo quy định.

đ) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

e) Thực hiện việc rà soát thường xuyên và rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực đối với văn bản có liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

g) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

h) Thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật; là đầu mối tổ chức cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn còn hiệu lực thi hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

i) Tổ chức quản lý đội ngũ cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.”.

4. Điểm b Khoản 12 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch; quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định.”.

5. Khoản 14 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“14. Công tác bồi thường của nhà nước

a) Hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước.

b) Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định.

c) Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường trong phạm vi địa phương mình.

d) Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý; kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường theo quy định.

đ) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước.

e) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.”.

6. Khoản 15 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành thành phố về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

c) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm và cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý, miễn nhiệm và thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý, cấp lại thẻ trợ giúp viên pháp lý.

d) Cấp, cấp lại, thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý theo quy định; cấp, thay đổi nội dung, cấp lại và thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.

đ) Công bố danh sách các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi Bộ Tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

e) Lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; thanh toán thù lao và chi phí thực hiện trợ giúp pháp lý cho tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.”.

7. Khoản 19 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“19. Công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản

a) Tổ chức thi hành, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đấu giá tài sản, chính sách phát triển nghề đấu giá tài sản.

b) Tổ chức đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

d) Bảo đảm biên chế, cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập có thu; hỗ trợ việc bảo đảm an ninh, trật tự cho cuộc đấu giá theo đề nghị của tổ chức đấu giá tài sản.

đ) Xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đề án chuyển đổi Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành doanh nghiệp trong trường hợp không cần thiết duy trì Trung tâm, đề án giải thể Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong trường hợp không có khả năng chuyển đổi Trung tâm thành doanh nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tư pháp.

8. Khoản 21 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“21. Công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đăng ký và quản lý đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

b) Xây dựng hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương.

c) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

d) Hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai cập nhật, tích hợp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm.

đ) Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ theo quy định pháp luật.”.

9. Khoản 22 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“22. Công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại

Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức, hoạt động thừa phát lại trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố.”

10. Bổ sung Khoản 22a và 22b vào sau Khoản 22 như sau:

“22a. Công tác quản lý nhà nước về hòa giải thương mại

a) Đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại; đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại; thu hồi Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

b) Đăng ký, lập và xóa tên hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở.

c) Cập nhật, công bố danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc, tổ chức hòa giải thương mại trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

d) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ về hòa giải thương mại.

22b. Công tác quản lý nhà nước về quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

a) Đăng ký hành nghề, công bố danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương.

b) Tạm đình chỉ, gia hạn, hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; xóa tên

Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khỏi danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

c) Rà soát, phát hiện các trường hợp thuộc diện thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên tại địa phương và đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên theo quy định.”

11. Điểm e Khoản 31 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“e) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thi hành các quy định pháp luật về quốc phòng, an ninh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.”.

12. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố, người đứng đầu Sở Tư pháp, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở, việc chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn thành phố và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác được giao.”.

13. Khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Sở Tư pháp có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.”.

Điều 2. Bãi bỏ Khoản 8 và Khoản 10 Điều 3.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: các PVP;
- Trung tâm Công báo TP;
- Lưu: VT, (VX/Đn) 22

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Phong